TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ C** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 550/2018/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 23 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 871/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trương K, sinh năm 1991, địa chỉ: Số 181, ấp T, xã B, thành phố M, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Huỳnh M, sinh năm 1990, địa chỉ: Nhà trọ số 69 – Đỗ N, đường H1, khu phố 6, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 58 và 59 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trương K và ông Huỳnh M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Trương K và ông Huỳnh M đồng ý thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con chung là cháu Huỳnh K, sinh ngày 04/9/2011 cho bà Trương K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà K và ông M đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Ông K được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Khi cần thiết, một trong hai bên đều có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình: Bà Trương K phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0027592 ngày 17/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Bình Dương. Bà K được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Ủy ban nhân dân xã T,
huyện H, tỉnh L;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Tiến